

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2020/HS-PT
Ngày 21 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Ái
Ông Hồ Văn Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLPT- HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2020/QĐXXPT-HS, ngày 08 tháng 07 năm 2020.

Bị cáo bị kháng nghị:

Họ tên: Lê Mạnh H, sinh ngày 24 tháng 6 năm 1979; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 4, xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T (Địa chỉ cũ: Khu 7, xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 7/12; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Mạnh H, sinh 1954; Con bà: Nguyễn Thị V, sinh 1956; Anh chị em: có 04, bị cáo là con thứ 2, chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Lịch sử bản thân: Bản án số 18/2016/HSST ngày 04/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Phú T xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Đã được xóa án tích theo Nghị quyết của UBTVQH thi hành Bộ luật hình sự năm 2017; Bị cáo không bị bắt giam giữ, hiện đang tại ngoại tại xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2019 Lê Mạnh H, sinh năm 1979, trú tại khu 7 (Nay gọi là khu Đỗ S 4), xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T có vay của Cao

Việt Hr, sinh năm 1980, trú tại khu 7 (Nay gọi là khu Đỗ S 4), xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T số tiền là: 5.000.000đ không có giấy tờ vay nợ. Hr đã nhiều lần yêu cầu H trả lại số tiền trên. Tuy nhiên do chưa có tiền nên H chưa trả được cho Hr. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/8/2019 H gọi điện nói hẹn gặp Hr ở nH ông Cao Xuân Tiểu, sinh năm 1963, trú tại khu 7 (Nay gọi là khu Đỗ S 4), xã Đỗ S, huyện Thanh B để trả tiền. Khi gặp nhau ở nH ông Tiểu, H trả trước cho Hr số tiền là: 3.000.000đ. Sau khi nhận tiền, Hr yêu cầu H phải trả nốt 2.000.000đ. H nói: *“Mày chưa vay tiền của ai bao giờ à”* Hr nói: *“Chuyện của tao không liên quan gì đến mày mày có tốt đẹp thì về đây vào mặt thẳng bố con mẹ mày”*. H nói: *“Tao dứt boai trả nữa”*. Hr nói: *“Tao thách cả nH mày không trả thách cả bố mẹ mày”* rồi đi ra sân để ra về. Khi đó H cầm chiếc điều cày bằng tre của nH ông Tiểu để ở trong xô nhựa trong phòng khách, cầm ở tay phải chạy ra sân vụt 03 cái trúng vào tay trái, bả vai bên trái, lưng bên trái Hr. Lúc này, ông Tiểu trong nH chạy ra can ngăn giằng chiếc điều H đang cầm đánh Hr ném xuống phía trước vườn và đuổi H đi về. Hr cũng trèo qua tường rào nH ông Tiểu về nH. Do vẫn bức tức về việc bị chửi nên H đi về nH ở của mình lấy 01 con dao phay dài 40,5cm đi lên nH ở của Hr để tiếp tục đánh Hr. Nhìn thấy H cầm dao đi, Lê Lương Huệ, sinh năm 1983, trú tại khu 7 (Nay gọi là khu Đỗ S 4), xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T là em trai của H cũng chạy theo sau. Khi H lên đến cổng nH Hr thì Hr đang đóng cửa cổng bỏ chạy vào phía bên trong nH. H đẩy cửa cổng vào và cầm dao đuổi Hr chạy từ ngoài cổng vào bên trong sân. Hr nhặt được 01 đòn gánh bằng tre dài 1,21m vừa chạy vừa khua về phía sau. H đuổi theo sau cầm dao chém về phía Hr. Hr giờ đoạn gãy tre ra đờ. Khi Hr chạy ra đến vườn đất giáp lối cổng bê tông thì bị H dùng dao chém 01 cái trúng vào vùng phía sau đầu bên trái. Lúc này, Hr quay lại giằng co con dao với H. Huệ vào can ngăn. Hr gọi to *“D ơi cứu tao với thằng H nó chém tao”* thì em trai Hr là Cao Việt D, sinh năm 1982, trú tại khu 7 (Nay gọi là khu Đỗ S 4), xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T chạy sang nH Hr cũng lao vào can ngăn du đẩy nhau ra ngoài cổng, sau đó ông Lê Mạnh Hường, sinh năm 1954, trú tại khu 7 (Nay gọi là khu Đỗ S 4), xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T là bố đẻ của H và Huệ lên can ngăn quát H và Huệ đi về. Hr bị thương rách da vùng đầu bên trái được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa thị xã Phú T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh B ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú T giám định xác định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với Cao Việt Hr, sinh năm 1980, trú tại khu 7 (nay gọi là khu Đỗ S 4), xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 211/TgT/2019 ngày 06/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Cao Việt Hr là: 11%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Phú T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh H phạm tội *“ Có ý gây thương tích”*

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Mạnh H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đỗ S, huyện Thanh B, tỉnh Phú T giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi Hình án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hình án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp Hình hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện Hình vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp Hình hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 23/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T kháng nghị đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Mạnh H và không cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T vẫn giữ nguyên quan điểm kháng nghị và đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Phú T theo hướng áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Mạnh H và không cho bị cáo hưởng án treo .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã tHnh khẩn khai báo và thừa nhận Hnh vi phạm tội của mình, thừa nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T là đúng người đúng tội, cụ thể:

Ngày 20.8.2019, do mâu thuẫn trong việc vay nợ, Lê Mạnh H đã có Hnh vi dùng điều cày (là hung khí nguy hiểm) đuổi đánh anh Cao Xuân Hr. Sau khi được mọi người can ngăn, bị cáo đã bỏ về nH nhưng sau đó lại cầm dao (là hung khí nguy hiểm) đến nH anh Hr đuổi đánh anh Hr và gây thương tích cho anh Hr với tỷ lệ 10,76% làm tròn là 11%.

Hnh vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” cần xử lý nghiêm minh theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt tù treo là chưa đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T. Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T yêu cầu không cho bị cáo hưởng án treo. Căn cứ vào tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội cũng như nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh B xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng nên theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì lần phạm tội này của bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

“Điều 2. Điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo

Người bị xử phạt tù có thể được xem xét cho hưởng án treo khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Bị xử phạt tù không quá 03 năm.

2. Có nhân thân tốt.

Được coi là có nhân thân tốt nếu ngoài lần phạm tội này, người phạm tội luôn chấp Hnh đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc.

Đối với người đã bị kết án nhưng thuộc trường hợp được coi là không có án tích, người bị kết án nhưng đã được xóa án tích, người đã bị xử phạt vi phạm Hnh chính hoặc bị xử lý kỷ luật mà thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm Hnh chính, chưa bị xử lý kỷ luật tính đến ngày phạm tội lần này đã quá 06 tháng, nếu xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng hoặc người phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án và có đủ các điều kiện khác thì cũng có thể cho hưởng án treo.”

Trong vụ án này, bị cáo phạm tội có khung hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo cũng không phải là đồng phạm có vai trò không đáng kể trong vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và cho bị cáo được hưởng hình phạt tù treo là không đúng quy định của

pháp luật nên yêu cầu kháng nghị này của của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh là có cơ sở được chấp nhận.

- Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T yêu cầu áp dụng tình tiết “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ bởi lẽ do mâu thuẫn cá nhân với bị hại anh Cao Việt Hr giữa bị cáo và bị hại đã xảy ra xô sát. Khi được mọi người can ngăn bị cáo đã đi về nhà nhưng anh Hr vẫn tiếp tục chửi bị cáo, do rất bức tức việc anh Hr xúc phạm đến gia đình mình nên bị cáo đã lấy dao đến nhà anh Hr để đuổi đánh anh Hr. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị truy cứu trách nhiệm về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng là dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Phú T theo hướng giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo và không cho bị cáo hưởng án treo .

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tại phiên tòa đối với kháng nghị về việc không cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên chấp nhận. Đề nghị áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp nên không được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh B, tỉnh Phú T.

[2] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Mạnh H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi Hình án.

[3] Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TA; VKSND; CA; Chi cục THADS
- H. Thanh B, T. Phú T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành